

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2020
V/v: “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Ngô Quang L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh L. Vắng mặt chị X không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Ngô Quang L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/3/2012 và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu ngắn rồi mới đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đều là những con nghiện ma túy. Năm 2016 anh bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến tháng 01 năm 2019 mới ra trại. Trong thời gian cải tạo hai vợ chồng xa cách và đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Thị Hồng H (con gái), sinh ngày 28/4/2013. Khi ly hôn anh L xin giao cháu H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/ tháng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Chị Nguyễn Thị X là bị đơn trong vụ án cổ tình không lên làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và xác minh ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị X cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

* Nguyên vọng của cháu Ngô Thị Hồng H: Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ để mẹ chăm sóc và nuôi dạy cháu.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Về vấn đề hôn nhân và giải quyết con chung của vợ chồng anh L, chị X, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh Ngô Quang L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyên vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Quang L

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Ngô Quang L và chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất là cháu Ngô Thị Hồng H (con gái), sinh ngày 28/4/2013. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/ tháng kể từ tháng 6/2020 đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị X có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Ngô Quang L và chị Nguyễn Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng là bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị X và được bà Dương Thị V là mẹ đẻ chị X ở cùng nhà với chị X cam kết giao ngay tận tay chị X nhưng chị X vẫn không có mặt do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

* Về nội dung

[3] Cuộc hôn nhân giữa anh Ngô Quang L và chị Nguyễn Thị X là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/3/2012, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Quang L, HĐXX thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Ngô Quang L chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì anh L bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đi chấp hành án từ năm 2016. Quá trình chung sống 04 năm không đủ để vợ chồng hiểu và thông cảm

cho nhau nên từ khi anh L đi chấp hành án vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Anh L thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn muốn chấm dứt tình trạng hôn nhân để có cuộc sống mới. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không tồn tại đã lâu nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Quang L là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh L, chị X có 01 con chung là Ngô Thị Hồng H (con gái), sinh ngày 28/04/2013. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu H do chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét về điều kiện nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng ly thân đến nay từ năm 2016 chị X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H trong khi anh L đi chấp hành án về không có thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con vì vậy cần tiếp tục giao chị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H là có căn cứ và phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị X là 500.000đ/ tháng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật cần chấp nhận sự tự nguyện của anh L.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa anh Ngô Quang L và chị Nguyễn Thị X.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Thị Hồng H (con gái), sinh ngày 28/4/2013. Anh Ngô Quang L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/ tháng kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản, công nợ: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải nộp 300.000đ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải nộp 300.000đ.

Anh Ngô Quang L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004377 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam. Anh L phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng)

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm anh L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- UBND phường L; TP P; tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy